

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80 /2020/HNGĐ-ST  
Ngày 18- 8- 2020.  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Linh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Châu Hồng Nga.
2. Bà Nguyễn Thị Vân Khanh.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tố Anh - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 122/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 2 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1977; thường trú: Xóm 6 xã L, huyện L, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 891/13B khu phố C, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lâm Đình S, sinh năm 1978; thường trú: Xóm 6 xã L, huyện L, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 891/13B khu phố C, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 1 năm 2020 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Lâm Đình S tự tìm hiểu yêu thương nhau sau đó về chung sống với nhau năm 2002, vợ chồng làm chứng nhận kết hôn tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Nghệ An (giấy chứng nhận kết hôn số 02/02/2002 ngày 09/02/2002). Từ khi về chung sống vợ chồng sống hạnh phúc

đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Mặc dù vợ chồng cố gắng hàn gắn nhưng không mang lại kết quả, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018. Nay tình cảm không còn chị H yêu cầu được ly hôn với anh S.

*Về con chung:* Chị H, anh S có 01 con chung tên Lâm Đình Thiên B, sinh ngày 31/7/2012. Khi ly hôn chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu B và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn anh Lâm Đình S:* Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập anh S yêu cầu cung cấp bản tự khai, quá trình tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào ngày 23/7/2020, 18/8/2020 anh S vắng mặt không lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu của chị H và không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa án.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị H, anh S do Tòa án tiến hành ngày 14/4/2020, chính quyền địa phương cung cấp thông tin: Chị H, anh S quá trình chung sống thực tế mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, vấn đề chăm sóc, nuôi dạy con chung chính quyền địa phương, hội phụ nữ không nắm rõ do không nhận được yêu cầu hòa giải cũng như sự giúp đỡ giải quyết về với hôn nhân giữa chị H, anh S.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã được thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Sự chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và các quy định pháp luật liên quan. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án nhận thấy yêu cầu ly hôn, nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên tòa, Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án đã triệu tập họp lệ đối với bị đơn anh Lâm Đình S tham gia phiên tòa vào các ngày 23/7/2020, 18/8/2020, anh S vắng mặt không lý do. Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều

227 và 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 Tòa án xét xử vắng mặt chị H, anh S.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lâm Đình S có chứng nhận kết hôn tại UBND xã L huyện L, tỉnh Nghệ An (giấy chứng nhận kết hôn số 02/02/2002 ngày 09/02/2002). Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H, anh S hợp pháp.

[3] *Về nội dung yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H*: Qua trình bày của chị H thể hiện giữa chị và anh Lâm Đình S trong quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không quan tâm chăm sóc nhau, chị H anh S ly thân từ năm 2018. Xét, mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc, để đạt được mục đích trên vợ chồng phải thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ và tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Qua yêu cầu của chị H thể hiện hôn nhân giữa chị và anh S không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] *Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con*: Chị H và anh S có 01 con chung tên Lâm Đình Thiên B, sinh ngày 31/7/2012. Sau khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Xét, hiện chị H có thu nhập và công việc ổn định, cháu B đang sinh sống ổn định cùng chị H. Quá trình tố tụng không làm việc được với anh S. Vì vậy, yêu cầu nuôi con của chị H được chấp nhận phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử. Do vậy, được chấp nhận.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 271, 273, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đối với bị đơn anh Lâm Đình S.*

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Lâm Đình S (giấy chứng nhận kết hôn số 02/02/2002 ngày 09/02/2002 tại UBND xã L, huyện L, tỉnh Nghệ An cấp)

1.2 Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Tiếp tục giao con chung cháu Lâm Đình Thiên B, sinh ngày 31/7/2012 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Lâm Đình S cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Nguyễn Thị H, anh Lâm Đình S đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Chị H phải tạo điều kiện cho anh S trong việc thăm nom, chăm sóc con. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3 Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0040115 ngày 25 tháng 2 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An (nay là Thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương.

Chị Nguyễn Thị H và anh Lâm Đình S vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Dương sự (2);
- VKSND TP Dĩ An (1);
- CC THADS TP Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã L, h L (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**Vũ Linh**